

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non 1-6**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT- BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Ba Đình về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non 1-6;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND quận Ba Đình về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non 1-6;

Căn cứ Văn bản số 1670/UBND-QLĐT ngày 16/8/2019 của UBND quận về việc bổ sung hạng mục lắp đặt thiết bị tác dầu mỡ trong các dự án ĐTXD; Văn bản số 2440/UBND-QLĐT ngày 28/11/2019 về việc điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi

công của trường MN 1-6; Văn bản số 2259/UBND-QLĐT ngày 04/11/2019 về việc điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công tầng 1 trường M 1-6;

Theo Quyết định số 2925/QĐ-BDA ngày 21/12/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận về việc điều chỉnh dự toán lần 2 công trình Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non 1-6;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận tại Tờ trình số 3033/TT-BDA ngày 28/12/2020 về việc đề nghị phê duyệt báo cáo quyết toán công trình: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non 1-6 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm tra số 57/BC-TCKH ngày 14/01/2021 về việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non 1-6.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận.
- Địa điểm xây dựng: Số 147 Phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 08/8/2017 – 02/7/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	14.657.862.000	11.462.407.000	3.195.455.000
Vốn XDCB ngân sách quận	14.657.862.000	11.462.407.000	3.195.455.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số :	14.701.317.000	14.657.862.000
- Chi phí xây dựng:	10.165.136.378	10.138.827.000
- Chi phí thiết bị:	2.436.083.160	2.436.083.000
- Chi phí QLDA:	246.789.899	246.789.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.089.328.539	1.089.325.000
- Chi phí khác:	750.853.539	746.838.000
- Chi phí dự phòng:	13.125.485	0

(Chi tiết các nội dung chi phí đầu tư xem Phụ lục 01 đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị : đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý (Trường Mầm non 1-6)	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			14.657.862.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận):

- Chịu trách nhiệm toàn diện về khối lượng, chất lượng nghiệm thu và tính chính xác đối với số liệu quyết toán, tính pháp lý đối với tài liệu trong hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: **14.657.862.000** đồng.

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	14.657.862.000	
Vốn XDCB ngân sách quận	14.657.862.000	

- Tổng các khoản nợ tính đến ngày 14/12/2020.

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 3.195.455.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục 02 đính kèm)

- Thanh toán công nợ cho các nhà thầu và các đơn vị liên quan đảm bảo chính xác, không bị trùng lặp; lưu trữ hồ sơ và các chứng từ thanh toán, hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng quy định của Nhà Nước.

- Bàn giao (kèm theo hồ sơ hoàn công) cho đơn vị thụ hưởng để đưa vào khai thác, sử dụng theo mục tiêu dự án và thực hiện bảo hành công trình theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (Trường Mầm non 1-6): Có trách nhiệm quản lý và sử dụng công trình đúng mục đích, thực hiện bảo trì thương xuyên hàng năm để công trình được sử dụng hiệu quả.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, tham mưu UBND quận bố trí Kế hoạch thanh toán nợ; có trách nhiệm đôn đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận thanh toán công nợ cho các nhà thầu và lưu trữ hồ sơ thẩm tra quyết toán theo đúng quy định.

- Kho bạc nhà nước quận Ba Đình: Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán cho dự án theo quy định, đôn đốc chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán các khoản nợ phải trả theo quyết định phê duyệt quyết toán, hoàn tất thủ tục thanh toán công nợ; đề nghị đóng mã số dự án theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng các phòng Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ba Đình, Hiệu trưởng Trường Mầm non 1-6, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Quận Ủy; TT HĐND quận
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các Đ/c PCT UBND quận;
- Lưu: VT.

(Đề b/c)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cồ Như Dũng

Phụ lục 1**TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ****CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP TRƯỜNG MẦM NON 1-6***(Kèm theo Quyết định số 84 /QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND quận Ba Đình)**ĐVT: đồng*

TT	Danh mục chi phí	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Ghi chú
I	Chi phí xây dựng	10.165.136.378	10.138.827.000	
II	Chi phí thiết bị	2.436.083.160	2.436.083.000	
II	Chi phí quản lý dự án	246.789.899	246.789.000	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.089.328.539	1.089.325.000	
1	Chi phí nén tĩnh thử tải cọc	63.989.000	63.989.000	
2	Chi phí khảo sát, kiểm định và đánh giá chất lượng hiện trạng công trình cũ	116.346.000	116.346.000	
3	Chi phí khảo sát xây dựng	34.402.297	452.725.000	
4	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	418.322.944		
5	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	22.096.410	22.096.000	
6	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	21.411.250	21.411.000	
7	Chi phí thẩm định giá thiết bị	13.375.000	13.375.000	
8	Chi phí giám sát công tác khảo sát	6.138.471	6.138.000	
9	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	42.516.610	42.516.000	
10	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công lắp đặt thiết bị	8.311.950	8.311.000	
11	Chi phí giám sát thi công xây dựng	323.303.388	323.303.000	
12	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	19.115.219	19.115.000	

TT	Danh mục chi phí	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Ghi chú
IV	Chi phí khác	750.853.539	746.838.000	
1	Phí thẩm định báo cáo KTKT	2.793.250	2.793.000	
2	Phí thẩm duyệt PCCC	1.424.000	1.424.000	
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	55.556.277	55.521.000	
4	Chi phí bảo hiểm công trình	14.392.462	14.392.000	
5	Chi phí thẩm định HSMT, HSYC	5.503.020	5.503.000	
6	Chi phí thẩm định KQLCNT	5.503.020	5.503.000	
7	Chi phí hạng mục chung			
	<i>Phòng chống mối</i>	5.367.940	5.367.000	
	<i>Thi công xây dựng</i>	306.903.187	306.903.000	
	<i>Phòng cháy chữa cháy</i>	28.946.383	24.968.000	
8	Di chuyển trang thiết bị đi và về	69.079.000	69.079.000	
9	Thuê và sửa chữa địa điểm học tạm trong thời gian thi công	255.385.000	255.385.000	
VI	Chi phí dự phòng	13.125.485	-	
	Tổng cộng	14.701.317.000	14.657.862.000	

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP TRƯỜNG MẦM NON 1-6
(Kèm theo Quyết định số 84 /QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND quận Ba Đình)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị thực hiện	Danh mục chi phí	Giá trị quyết toán	Giá trị thanh toán	Nợ phải trả	Nợ phải thu
1	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng và thương mại FINGERPRINT	Khảo sát xây dựng	452.725.000	407.360.000	45.365.000	
		Lập BCKTKT				
2	Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế xây dựng Hà Nội	Chi phí khảo sát, kiểm định và đánh giá chất lượng hiện trạng công trình cũ	116.346.000	93.000.000	23.346.000	
		Thẩm tra thiết kế thi công	22.096.000			
		Thẩm tra dự toán	21.411.000	34.800.000	8.707.000	
3	Công ty cổ phần xây dựng và môi trường Quang Minh	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	42.516.000	40.662.000	10.165.000	
		Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công lắp đặt thiết bị	8.311.000			
4	Công ty TNHH nội thất và xây dựng Long Khởi	Cung cấp, lắp đặt thiết bị trường học	729.950.000	656.900.000	73.050.000	
5	Công ty cổ phần CCN	Chi phí nén tĩnh thử tải cọc	63.989.000	51.191.000	12.798.000	
6	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Bình Minh	Giám sát thi công xây dựng	323.303.000	273.934.000	68.484.000	
		Giám sát lắp đặt thiết bị	19.115.000			
7	Công ty cổ phần xây dựng nhà và phát triển hạ tầng Hà Nội	Xây lắp	9.107.718.000	7.456.335.000	1.967.648.000	
		Thiết bị	9.362.000			
		Hạng mục chung	306.903.000			
8	Công ty cổ phần ECO-FIRE	Xây lắp	827.040.000	1.014.978.000	249.800.000	
		Thiết bị	412.770.000			
		Hạng mục chung	24.968.000			
9	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Kiên Cường	Di chuyển trang thiết bị đi và về	69.079.000	-	69.079.000	

TT	Đơn vị thực hiện	Danh mục chi phí	Giá trị quyết toán	Giá trị thanh toán	Nợ phải trả	Nợ phải thu
10	Công ty TNHH Kim Chung	Phòng chống mối	153.369.000	142.863.000	15.873.000	
		Hạng mục chung	5.367.000			
11	Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội - Xí nghiệp thoát nước số 1.	Lắp đặt bể tách mỡ	51.009.000	-	51.009.000	
		Thiết bị	22.562.000		22.562.000	
12	Công ty cổ phần tư vấn thẩm định giá Bảo Tín	Thẩm định giá trang thiết bị	13.375.000	-	13.375.000	
13	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội - Công ty bảo hiểm MIC Hùng Vương	Chi phí bảo hiểm công trình	14.392.000	14.392.000	-	
14	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng SINGLE	Thiết bị thang máy	760.000.000	838.188.000	93.132.000	
		Thiết bị thang tời	171.320.000			
15	Liên danh Công ty cổ phần DTL Thăng Long; Công ty TNHH MTV sản xuất dịch vụ thương mại Vinh Quang; Công ty cổ phần đầu tư VINDECOM; Công ty cổ phần tập đoàn NAGAKAWA	Mua sắm máy điều hòa nhiệt độ theo phương thức tập trung	329.810.000	-	329.810.000	
16	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại OCEAN - Việt Nam	Thuê và sửa chữa địa điểm học tạm trong thời gian thi công	255.385.000	229.000.000	26.385.000	
17	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và quản lý dự án Lâm Giang	Thẩm định HSMT	5.503.000	8.804.000	2.202.000	
		Thẩm định KQLCNT	5.503.000			
18	Phòng Quản lý đô thị	Phí thẩm định BCKTKT	2.793.000	-	2.793.000	
19	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	55.521.000	-	55.521.000	
20	Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hà Nội	Phí thẩm duyệt thiết kế PCCC	1.424.000	-	1.424.000	
21	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận	Giám sát công tác khảo sát	6.138.000	-	6.138.000	
		Chi phí quản lý dự án	246.789.000	200.000.000	46.789.000	
	Tổng:		14.657.862.000	11.462.407.000	3.195.455.000	-

